

# こうち にほんご きょうしつ 高知 日本語 教室 マップ (2022.4月から2023.3月まで)

こうえきざいだんほうじんこうちけんこくさいこうりゅうきょうかい 公益財団法人高知県国際交流協会 (KIA) 作成



## ① KIA にほんご クラス

● KIA 研修室 (高知市本町4-1-37-2階)  
 ☎: 18:30-20:00 ☎: 088-875-0022  
 ✉: info\_kia@kochi-kia.or.jp \*1事業所につき2名まで受入可。

|               |       |
|---------------|-------|
| 月曜-漢字読み書きクラス  | 水曜-初級 |
| 火曜-初中級(N4くらい) | 木曜-入門 |

## ② 高知 日本語 サロン

● 高知県国際交流協会内 2階フリースペース (高知市本町4-1-37-2階) ☎: 088-848-0885 (池)

|  |  |
|--|--|
| 木曜ひろクラス<br>☎: 木曜 13:30-15:00<br>*入門・初級<br>※高知県国際交流協会委託事業 | 土曜サロン<br>☎: 土曜 13:30-15:00<br>*どのレベルでもいいです。<br>*申し込まず。 |
|--|--|

## ④ 南国市国際交流協会 (NIA)

● 南国市立野田公民館 (南国市下野田267-1)  
 ☎: 090-5270-5160 (土橋)  
 ✉: aitsuchi@yahoo.co.jp

● 南国市立野田公民館 (南国市下野田267-1)  
 ☎: 090-5270-5160 (土橋)  
 ✉: aitsuchi@yahoo.co.jp

## ③ 高知県立大学 日本語中級講座

● 高知県立大学永国寺キャンパス (高知市永国寺町2-22)  
 \*レベル中級(N3) ☎: 木曜日 18:00-19:30 オンライン  
 ☎: 088-847-8816 ✉: uokcie@cc.u-kochi.ac.jp

## ⑧ しまんと にほんご サロン

● 四万十市役所本庁舎 3階 (四万十市中村大橋通4-10)  
 ☎: 水曜日 (毎月第1・3) 18:00-20:00  
 \*どのレベルでもいいです。  
 ☎: 0880-34-1126 ✉: syoukou@city.shimanto.lg.jp

## ⑨ 日本語 学級

● 松崎福祉センター (土佐清水市加久見1466-42)  
 ☎: 日曜日 (月2回) 10:00~12:00 \*レベル: 初級  
 ☎: 0880-82-3410 (松崎福祉センター)  
 0880-82-8400 (NPO法人そよ風)

※新型コロナウイルスのために中止、オンラインになる教室もあります。くわしいことは、でんわかメールできいてください。



## ⑩ こうなん にほんご サロン

● のいちふれあいセンター 3階 第1学習室 (香南市野市町西野534-1)  
 ☎: 毎月第2金曜日 18:30-20:00  
 \*どのレベルでもいいです。  
 ☎: 0887-50-3022  
 ✉: shougai@city.kochi-konan.lg.jp

## ⑥ すさき にほんご サロン

● 多ノ郷公民館 (須崎市大間本町15-22)  
 ✉: info.susakijapanesesalon@gmail.com  
 ☎: 金曜日 19:00-20:30  
 \*どのレベルでもいいです。

## ⑤ とさし にほんご サロン

● 高岡市民館 (土佐市高岡町甲1055-2)  
 \*どのレベルでもいいです。  
 ✉: enjoy.nihongosalon.tosa@gmail.com

|                         |                         |
|-------------------------|-------------------------|
| 日曜サロン<br>☎: 10:00-11:30 | 水曜サロン<br>☎: 19:00-20:30 |
|-------------------------|-------------------------|

## ⑦ くろしお にほんご サロン

● 黒潮町役場 本庁舎3階 (幡多郡黒潮町入野5893)  
 ☎: 日曜日 10:00~11:30 (毎月第2・4)  
 \*レベル: どのレベルでもいいです。  
 ☎: 0880-43-2177  
 ✉: 10210020@town.kuroshio.lg.jp

## ⑪ KIA オンラインにほんご

\*1事業所につき2名まで受入可。  
 みぎの QR コードから もうしこみ できます。  
 ☎: 088-875-0022  
 ✉: info\_kia@kochi-kia.or.jp

## ⑫ NIHONGO 室戸

\*したの QR コードから みてください。  
 Facebook ページです。

|   | にほんご  | 英語<English>   | 中国語<中文>   | ベトナム語<Tiếng Việt>  | インドネシア語<Bahasa Indonesia>  |
|---|---|---|---|--|--|
| ① | <b>KIA にほんご クラス (わりよう)</b><br>◆🕒:18:30-20:00<br>・げつようびーかんじ よみかき<br>・かようびーしょちゅうきゅう (N4 くらい)<br>・すいようびーしょきゅう<br>・もくようびーにゅうもん<br>*もうしこみ してください。                      | <b>KIA Nihongo Class (Free)</b><br>◆🕒:18:30-20:00<br>・Monday-Kanji class<br>・Tuesday-Beginner-Intermediate Class(N4)<br>・Wednesday- Beginner Class<br>・Thursday- Introductory Class<br>*Textbook:Need to buy*Registration Required                            | <b>KIA 日语教室 (免费)</b><br>◆🕒:18:30-20:00<br>・星期一 汉字班级<br>・星期二 初中级班级(N4)<br>・星期三 初级班级<br>・星期四 入门 *申请:有<br>*教学费用:免费 *教材:自己购买                                | <b>Lớp học tiếng Nhật tại KIA (Miễn phí)</b><br>◆🕒:18:30-20:00<br>・Thứ 2-Lớp Hán tự Kanji<br>・Thứ 3-Lớp sơ/trung cấp(N4)<br>・Thứ 4-Lớp sơ cấp<br>・Thứ 5-Lớp nhập môn<br>*Cần phải đăng ký  | <b>KIA bahasa Jepang kelas (Gratis)</b><br>◆🕒:18:30-20:00<br>・Senin-Kelas Kanji<br>・Selasa-Kelas Dasar(N4)<br>・Rabu-Kelas Dasar<br>・Kamis-Kelas pengantar<br>*Buku Paket :Beli sendiri   |
| ② | <b>こうち にほんご サロン (わりよう)</b><br>◆どうよサロン<br>🕒:どようび 13:30-15:00<br>*どのレベルでも OK *もうしこみ:なし<br>◆もくようひるクラス(にゅうもん・しょきゅう)<br>🕒:もくようび 13:30-15:00<br>*もうしこみ してください。          | <b>Kochi Nihongo Salon (Free)</b><br>◆Saturday Japanese Salon<br>🕒:Saturday 13:30-15:00<br>*All levels welcome *Registration: not required<br>◆Thursday Japanese Class (Introductory・beginner) *Registration Required<br>🕒:Thursday 13:30-15:00               | <b>高知日语学习沙龙 (免费)</b><br>◆星期六日语沙龙<br>🕒:星期六 (13:30-15:00)<br>*日语等级:等级不限 *不需要申请报名<br>◆星期四日语教室(入門・初級)<br>🕒:星期四 (13:30-15:00)<br>*申请:有                       | <b>Kochi Nihongo Salon (Miễn phí)</b><br>◆Câu lạc bộ tiếng Nhật thứ bảy<br>🕒 Thứ 7 13:30-15:00<br>*Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký<br>◆Lớp học thứ năm (Nhập môn/Sơ cấp)<br>🕒 Thứ 5 13:30-15:00<br>*Cần phải đăng ký          | <b>Kochi Nihongo Salon (Gratis)</b><br>◆Sabtu Nihongo Salon<br>🕒 Sabtu (13:30-15:00)<br>*Semua Level *Pendaftaran:Tidak perlu<br>◆Mokuyou Nihongo Kyoushitsu<br>🕒 Kamis (13:30-15:00)<br>*Pendaftaran:Perlu                          |
| ③ | <b>こうちけんりつだいがく にほんご ちゅうきゅう こうぎ</b><br><b>高知県立大学 日本語 中級 講座</b><br>🕒:もくようび 18:00-19:30<br>*レベル:ちゅうきゅう<br>*もうしこみ してください。<br>*わりよう(オンラインのとき)                          | <b>University of Kochi (Free)</b><br>🕒: Thursday 18:00-19:30<br>*Level:Intermediate *Registration Required<br>*Tuition:Free (online)<br>*Textbook:Need to buy   | <b>高知县立大学 日语中級講座</b><br>🕒: 星期四 (18:00-19:30)<br>*等级:中級<br>*教学费用(on line): 免费<br>*教材:自己购买 *申请:有  | <b>Đại học Kochi Kenritsu</b><br>🕒 Thứ 5 18:00-19:30<br>*Cấp độ:Trung cấp<br>*Cần phải đăng ký<br>*Miễn phí (đối với giờ học online)   | <b>Universitas Prefektur Kochi (Gratis)</b><br>🕒 Kamis (18:00-19:30)<br>*Level:Menengah<br>*Pendaftaran:Perlu *Biaya:Gratis (on line)<br>*Buku Paket :Beli sendiri   |
| ④ | <b>なんこくし(NIA) にほんご</b><br>🕒:すいようび 19:00-21:00<br>◆にほんご SHABERIBA!<br>*クラス-にゅうもん・しょきゅう<br>*Aクラス-しょちゅうきゅう<br>◆にほんご Nクラス-N2,N3 [オンライン]<br>*わりよう *もうしこみ してください。       | <b>Nankoku City International Association (NIA)</b><br>🕒:Wednesday 19:00-21:00<br>◆Japanese SHABERIBA!<br>・Class S-Introductory・Beginner<br>・Class A-Beginner-Intermediate<br>◆Japanese Class N-N2,N3 (JLPT) [ONLINE]<br>*Tuition:Free *Registration Required | <b>南国市国際交流協会 (NIA)</b><br>🕒: 星期三 (19:00-21:00)<br>◆日语 SHABERIBA!<br>・ 班级 S - 入门、初級<br>・ 班级 A - 初中级班级<br>◆日语班级 N - N2,N3 [online] (免费)<br>*申请:有 *教材:自己购买 | <b>Hiệp hội giao lưu quốc tế Nankoku (NIA)</b><br>🕒 Thứ 4 19:00-21:00<br>◆Tiếng Nhật SHABERIBA!<br>・ Lớp S-Nhập môn, Sơ cấp<br>・ Lớp A-Lớp sơ/trung cấp<br>◆Lớp tiếng Nhật N-N2,N3[JLPT] [online]<br>*Miễn phí *Cần phải đăng ký | <b>Nankoku International Association (NIA)</b><br>🕒 Rabu (19:00-21:00)<br>◆Nihongo SHABERIBA!<br>・ Kelas S-Dasar・Pengantar<br>・ Kelas A-Pemula-menengah<br>◆Nihongo Kelas N-N2,N3 [Online Kelas]<br>*Biaya Gratis *Pendaftaran:Perlu |
| ⑤ | <b>とさし にほんご サロン (わりよう)</b><br>◆にちようサロン🕒 10:00-11:30<br>◆すいようサロン🕒 19:00-20:30<br>*どのレベルでも OK *もうしこみ:なし<br>*きょうかしよ:いりません  | <b>Tosa City Nihongo Salon (Free)</b><br>◆Sunday Classroom 🕒 10:00-11:30<br>◆Wednesday Classroom 🕒 19:00-20:30<br>*All levels welcome *Textbook: not necessary<br>*Registration: not required   | <b>土佐市 日语教室 (免费)</b><br>◆星期天教室🕒 10:00-11:30<br>◆星期三教室🕒 19:00-20:30<br>*等级不限 *申请:无 *教材:不需要<br>但可以带自己喜欢的日语教材  | <b>Lớp học tại thành phố Tosa (Miễn phí)</b><br>◆Lớp Chủ Nhật 🕒 10:00-11:30<br>◆Lớp Thứ 4 🕒 19:00-20:30<br>*Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký<br>*Không cần sách giáo khoa  | <b>Kelas Bahasa Jepang Kota Tosa (Gratis)</b><br>◆Hari Minggu kelas 🕒 10:00-11:30<br>◆Rabu kelas 🕒 19:00-20:30<br>*Level:Semua Level *Buku:Tidak Perlu<br>*Pendaftaran:Tidak perlu   |
| ⑥ | <b>すさき にほんご サロン (わりよう)</b><br>◆きんようび 🕒 19:00-20:30<br>*どのレベルでも OK *もうしこみ:なし<br>*きょうかしよ:いりません  | <b>Susaki Nihongo Salon (Free)</b><br>◆Friday Classroom 🕒 19:00-20:30<br>*All levels welcome *Textbook: not necessary<br>*Registration: not required  | <b>須崎市 日语教室 (免费)</b><br>◆星期五教室 🕒 19:00-20:30<br>*等级不限 *申请:无 *教材:不需要<br>但可以带自己喜欢的日语教材  | <b>Lớp học tại thành phố Susaki (Miễn phí)</b><br>◆Thứ 6 🕒 19:00-20:30<br>*Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký<br>*Không cần sách giáo khoa   | <b>Kelas Bahasa Jepang Kota Susaki (Gratis)</b><br>◆Jumat kelas 🕒 19:00-20:30<br>*Level:Semua Level *Buku:Tidak Perlu<br>*Pendaftaran:Tidak perlu  |
| ⑦ | <b>くろしお にほんご サロン(わりよう)</b><br>◆にちようび(つき2かい) 10:00-11:30<br>*どのレベルでも OK *もうしこみ:なし<br>*きょうかしよ:いりません   | <b>Kuroshio Nihongo Salon (Free)</b><br>◆Sunday Classroom 🕒 10:00-11:30<br>*All levels welcome *Textbook: not necessary<br>*Registration: not required  | <b>黒潮日语教室 (免费)</b><br>◆星期天教室(一个月2次) 🕒 10:00-11:30<br>*等级不限 *申请:无<br>*教材:不需要但可以带自己喜欢的日语教材  | <b>Lớp học tại thị trấn Kuroshio (Miễn phí)</b><br>◆Chủ Nhật (2 lần/1 tháng) 🕒 10:00-11:30<br>*Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký<br>*Không cần sách giáo khoa   | <b>Kelas Bahasa Jepang Kuroshio (Gratis)</b><br>◆Hari Minggu kelas 🕒 10:00-11:30<br>*Level:Semua Level *Buku:Tidak Perlu<br>*Pendaftaran:Tidak perlu   |
| ⑧ | <b>しまんと にほんご サロン(わりよう)</b><br>◆すいようび(つき2かい) 18:00-20:00<br>*どのレベルでも OK *もうしこみ:なし<br>*きょうかしよ:いりません   | <b>Shimanto Nihongo Salon (Free)</b><br>◆Wednesday Classroom 🕒 18:00-20:00<br>*All levels welcome *Textbook: not necessary<br>*Registration: not required   | <b>四万十日语教室 (免费)</b><br>◆星期三教室(一个月2次) 🕒 18:00-20:00<br>*等级不限 *申请:无<br>*教材:不需要但可以带自己喜欢的日语教材   | <b>Lớp học tại thị trấn Shimanto (Miễn phí)</b><br>◆Thứ 4 (2 lần/1 tháng) 🕒 18:00-20:00<br>*Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký<br>*Không cần sách giáo khoa  | <b>Kelas Bahasa Jepang Shimanto (Gratis)</b><br>◆Rabu kelas 🕒 18:00-20:00<br>*Level:Semua Level *Buku:Tidak Perlu<br>*Pendaftaran:Tidak perlu  |
| ⑨ | <b>にほんご がっきゅう (わりよう)</b><br>◆にちようび(つき2かい) 10:00-12:00<br>*レベル:しょきゅう *もうしこみ:します<br>*きょうかしよ:いりません   | <b>Japanese Classroom (Free)</b><br>◆Sunday Classroom 🕒 10:00-12:00<br>*Level:Beginner *Registration Required<br>*Textbook: not necessary   | <b>日语教室 (免费)</b><br>◆星期天教室(一个月2次)<br>🕒 10:00-12:00 *日语等级:初級<br>*申请:有 *教材:不需要  | <b>Lớp học tiếng Nhật (Miễn phí)</b><br>◆Chủ Nhật (2 lần/1 tháng) 🕒 10:00-12:00<br>*Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký<br>*Không cần sách giáo khoa  | <b>Kelas Bahasa Jepang (Gratis)</b><br>◆Hari Minggu kelas (2kali sebulan)<br>🕒 10:00-12:00 *Level:Kelas Dasar<br>*Pendaftaran : perlu *Buku:Tidak Perlu  |
| ⑩ | <b>こうなん にほんご サロン (わりよう)</b><br>◆まいつき だい2きんようび<br>18:30-20:00 (どのレベルでもOK)  | <b>Kounan Nihongo Salon (Free)</b><br>◆Second Friday of every month<br>18:30-20:00 (All levels welcome)   | <b>香南日语教室 (免费)</b><br>◆毎月の第二个星期五<br>18:30-20:00 (等级不限)  | <b>Lớp học tại thị trấn Kounan (Miễn phí)</b><br>◆Thứ Sáu thứ 2 của mỗi tháng<br>18:30-20:00 (Mọi cấp độ)  | <b>Kelas Bahasa Jepang Kounan (Gratis)</b><br>◆Jumat kedua setiap bulan<br>18:30-20:00 (Semua Level)   |
| ⑪ | <b>KIA オンラインにほんごクラス(わりよう)</b><br>◆げつようび 13:30-15:00(しょきゅう)<br>◆すいようび 19:00-20:30(にゅうもん)<br>◆もくようび 19:00-20:30(しょきゅう)<br>◆どようび 10:30-12:00(しょきゅう)<br>*もうしこみ してください | <b>KIA Online Nihongo Class (Free)</b><br>◆Monday 13:30-15:00<br>◆Wednesday 19:00-20:30<br>◆Thursday 19:00-20:30<br>◆Saturday 10:30-12:00<br>*Registration Required   | <b>KIA Online 日语教室 (免费)</b><br>◆星期一教室 13:30-15:00 (初級)<br>◆星期三教室 19:00-20:30 (入门)<br>◆星期四教室 19:00-20:30 (初級)<br>◆星期六教室 10:30-12:00 (初級)<br>*申请:有        | <b>Lớp học tiếng Nhật online KIA (Miễn phí)</b><br>◆Thứ 2 13:30-15:00 (Sơ cấp)<br>◆Thứ 4 19:00-20:30 (Nhập môn)<br>◆Thứ 5 19:00-20:30 (Sơ cấp)<br>◆Thứ 7 10:30-12:30 (Sơ cấp)<br>*Cần phải đăng ký                               | <b>KIA Online Kelas bahasa Jepang (Gratis)</b><br>◆Senin 13:30-15:00<br>◆Rabu 19:00-20:30<br>◆Kamis 19:00-20:30<br>◆Sabtu 10:30-12:00<br>*Pendaftaran:Perlu  |